

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/KDTM-ST

Ngày: 7/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng H, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: đường B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: đường V, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H 1985 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023); địa chỉ: Lầu E, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật G

Địa chỉ trụ sở: phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Hoàng Ngọc C 1980.

Địa chỉ: chung cư C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Hoàng Ngọc C 1980.

Địa chỉ: chung cư C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982

3.3. Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1977

3.4. Trẻ Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh năm 2006

3.5. Trẻ Nguyễn Hoàng Khánh T1, sinh năm 2014

Trẻ Khánh L1 và Khánh T1 có bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Hoàng S là người đại diện hợp pháp.

Cùng địa chỉ: chung cư C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3.6. Bà Lê Thị Thúy D, sinh năm 1985

3.7. Bà Lê Như Q, sinh năm 1997

3.8. Trẻ Huỳnh Lê Tấn H2 sinh năm, sinh năm 2010

3.9. Trẻ Huỳnh Ngọc Diễm K1, sinh năm 2017

Trẻ Tấn H2 và Diễm K1 có bà Lê Thị Thủy D1 người đại diện hợp pháp.

Cùng địa chỉ: chung cư C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP HDBank (kể từ sau gọi là Ngân hàng HDBank) và Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật G (kể từ sau gọi là Công ty TNHH G) ký các Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6514/21MN/HĐTD ngày 23//11/2021, Phụ lục hợp đồng tín dụng 6514/21MN/HĐTD/PL01 ngày 19/05/2021; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5915/22MN/HĐTD ngày 24/2/2022; Theo các giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đính kèm thì Ngân hàng H đã giải ngân cho Công ty TNHH G tổng số tiền vay là 8.948.850.475 đồng.

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên của Công ty TNHH G tại Ngân hàng H thì Công ty TNHH G chấp các tài sản gồm:

Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại Căn hộ F16.10 (Tầng A, Block F), chung cư C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 020534, số cáo số cấp GCN: CH 03040 do Ủy ban nhân dân quận T ngày 04/05/2015, cập nhật thay đổi ngày 07/04/2020.

Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại Căn hộ F16.11 (Tầng A, Block F), Chung cư C, đường A, phường A, quận T, Thành phố H chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 984744, số vào sổ cấp GCN: cs 00084 do Sở T5H cấp ngày 08/01/2016, cập nhật thay đổi ngày 04/11/2020. Các tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bà Trần Hoàng Ngọc C

Các tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 12839/21MN/HĐBĐ ngày 19/05/2021, được công chứng tại văn phòng

Công chứng Lê Kim Thanh, số công chứng 004205, quyền số 05/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/05/2021. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T, Thành phố Hồ Chí Minh số thứ tự 7257 và ngày 19/05/2021, số đăng ký 7261.

Ngân hàng H đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH G nghĩa vụ trả nợ nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH G có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và lãi như sau:

Tạm tính đến ngày 9/3/2023, tổng số tiền Công ty TNHH G còn nợ Ngân hàng H49.556.432.297 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 8.555.491.728 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 104.719.299 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 896.221.270 đồng.

Buộc Công ty TNHH G phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các đề giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng từ ngày 9/3/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH G hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng H5 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp gồm: Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại căn hộ F16.10 và căn hộ F16.11 (tầng A, Block F), chung cư C, đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Ngọc C

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH G với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì Công ty TNHH G phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Ngân hàng đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH G cho Công ty cổ phần đầu tư DYNAMIC & DEVELOPMENT theo hợp đồng mua bán nợ số 006.06/2023/HĐMBN/HDB-D&D ngày 28/6/2023.

Bị đơn, Công ty TNHH G vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án mời làm việc, hòa giải và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án mời làm việc, hòa giải và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Phạm Thị H1 đại diện theo ủy quyền của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn trình bày: Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ

tổ tụng của Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH G có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 7/9/2023 theo các hợp đồng tín dụng đã ký gồm:

Tiền nợ gốc: 8.555.491.728 đồng

Tiền lãi trong hạn: 146.412.339 đồng

Tiền lãi quá hạn: 1.538.848.830 đồng

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là: 10.240.752.897 đồng.

Yêu cầu Công ty TNHH G thanh toán tiền nợ gốc và lãi làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty TNHH G tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi Công ty TNHH G trả hết nợ.

Trường hợp, Công ty TNHH G không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bà Trần Hoàng Ngọc C để thu hồi nợ, gồm các bất động sản sau:

Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại căn hộ F16.10 (tầng A, Block F), chung cư C, đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 020534, số cao sổ cấp GCN: CH 03040 do Ủy ban nhân dân quận T7 cấp ngày 04/05/2015, cập nhật thay đổi ngày 07/04/2020.

Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại căn hộ F16.11 (tầng A, Block F), chung cư C, đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 984744, số vào sổ cấp GCN: CS 00084 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2016, cập nhật thay đổi ngày 04/11/2020.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có trách nhiệm chịu.

Đại diện bị đơn Công ty TNHH G vắng mặt tại phiên tòa.

Tất cả Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phân tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng

của Nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH Giao Hoàng. Công ty cổ phần đầu tư DYNAMIC & DEVELOPMENT mua lại toàn bộ khoản nợ nêu trên của Ngân hàng TMCP HDBank nên Công ty cổ phần đầu tư DYNAMIC & DEVELOPMENT là tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn.

Bị đơn, Công ty TNHH Giao Hoàng, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, Công ty TNHH Giao Hoàng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn:

[2.1.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi là 10.240.752.897 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6514/21MN/HĐTD ngày 23/11/2021, Phụ lục hợp đồng tín dụng 6514/21MN/HĐTD/PL01 ngày 19/05/2021; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5915/22MN/HĐTD ngày 24/2/2022; các giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ (02 giấy nhận nợ đề ngày 9/3/2022, ngày 10/3/2022, 23/11/2022, 26/11/2021, 30/11/2021, 01/12/2021, 20/4/2022) thể hiện bị đơn đã được Ngân hàng H giải ngân tổng số tiền vay là 8.948.850.475 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chỉ thanh toán được số tiền nợ gốc là 393.358.740 đồng và chưa thanh toán tiền nợ lãi cho Ngân hàng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi từ kỳ thanh

toán tháng 6/2022 cho đến nay. Ngân hàng HDBank đã nhiều lần nhắc nhở, trực tiếp làm việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ nhưng bị đơn vẫn cố tình không thực hiện.

Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ số tiền nợ gốc của các hợp đồng tín dụng nêu trên là 8.555.491.728 đồng và tiền lãi như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm. Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 8/9/2023 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo nội dung các hợp đồng tín dụng đã ký.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Do Công ty TNHH G vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến thiệt hại cho Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn nên Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH G trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1.2] Yêu cầu trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi thì yêu cầu được phát mãi tài sản bảo đảm để đảm bảo thu hồi nợ.

Xét, tài sản thế chấp thực hiện theo đúng quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm (có ký hợp đồng thế chấp theo quy định và đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền) nên việc thế chấp phát sinh hiệu lực pháp luật. Do đó, Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bà Trần Hoàng Ngọc C để đảm bảo thu hồi nợ gồm các bất động sản: Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại căn hộ F16.10 và căn hộ F16.11 (tầng A, Block F), chung cư C, đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1.3] Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại do yêu cầu của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định là 10.000.000 đồng. Chi phí này Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn đã thực hiện xong nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do Công ty TNHH G có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

H4lại tiền tạm ứng án phí cho Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn, Công ty cổ phần Đ:

1.1. Buộc Công ty TNHH G có nhiệm vụ trả cho Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn, Công ty cổ phần Đ số tiền theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6514/21MN/HĐTD ngày 23/11/2021, Phụ lục hợp đồng tín dụng 6514/21MN/HĐTD/PL01 ngày 19/05/2021; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5915/22MN/HĐTD ngày 24/2/2022; các giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ (02 giấy nhận nợ đề ngày 9/3/2022, ngày 10/3/2022, 23/11/2022, 26/11/2021, 30/11/2021, 01/12/2021 20/4/2022) số tiền như sau:

Tiền nợ gốc: 8.555.491.728 (tám tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi một ngàn bảy trăm hai mươi tám) đồng.

Tiền lãi trong hạn: 146.412.339 (một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm mười hai ngàn ba trăm ba mươi chín) đồng.

Tiền lãi quá hạn: 1.538.848.830 (một tỷ năm trăm ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm ba mươi) đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là: 10.240.752.897 (mười tỷ hai trăm bốn mươi triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn tám trăm chín mươi bảy) đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 8/9/2023 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi Công ty TNHH

G nợ.

Ngay khi Công ty TNHH G số tiền nợ thì Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn, Công ty cổ phần Đ phải trả lại cho bà Trần Hoàng Ngọc C các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 020534, số cao sổ cấp GCN: CH 03040 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 04/05/2015, cập nhật thay đổi ngày 07/04/2020.

- Bản Chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 984744, số vào sổ cấp GCN: CS 00084 do Sở T5 cấp ngày 08/01/2016, cập nhật thay đổi ngày 04/11/2020.

Trường hợp, khi phát mãi các tài sản thế chấp gồm: Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại căn hộ F16.10 và căn hộ F16.11 (tầng A, Block F), chung cư C, đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Trần Hoàng Ngọc C1. Sau khi thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH G nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp còn thừa thì phải trả lại số tiền còn thừa cho bà Trần Hoàng Ngọc C. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn, Công ty cổ phần Đ thì Công ty TNHH G phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

1.2 Công ty TNHH G chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Chi phí này Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn đã thực hiện xong nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho Tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn, Công ty cổ phần Đ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2/ Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 118.240.753 (một trăm mười tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn bảy trăm năm mươi ba) đồng Công ty TNHH G phải nộp.

H4lại cho tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Nguyên đơn, Công ty cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.612.308 (năm mươi tám triệu sáu trăm mười hai ngàn ba trăm lẻ tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008743 ngày 13/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Thúy – Nguyễn Bảo Lâm Trần Thị Hồng Út

